

nâng cao nhận thức và trên cơ sở đó đề cao tinh thần trách nhiệm, giải quyết những tư tưởng không đúng như không yên tâm công tác, v.v...

Đi đôi với việc giải quyết vấn đề nhận thức, cần nâng cao trình độ tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa của cán bộ, nhân viên ngành kho tàng:

Một mặt cán bộ, nhân viên ngành kho tàng phải tự rèn luyện về đạo đức, phải cố gắng đi sâu vào nghiệp vụ và học văn hóa thêm.

Một mặt, các cấp lãnh đạo cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kho tàng về cả ba mặt tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa để dần dần trở thành những người có chuyên môn, có văn hóa, có thái độ phục vụ tốt; cần động viên về mặt tinh thần và chiếu cố thích đáng về mặt vật chất đối với cán bộ, nhân viên ngành kho tàng vì công tác nói chung vất vả, điều kiện làm việc nói chung còn gặp khó khăn. Trước mắt, cần làm cho toàn thể cán bộ, nhân viên ngành kho tàng yên tâm và phấn khởi công tác.

Thiếu sót trong công tác kho tàng cần được khắc phục nhanh. Vì vậy, nhận được chỉ thị này, các ngành, các cấp cần nghiên cứu kỹ và đặt kế hoạch thi hành ngay.

Hà nội, ngày 21 tháng 10 năm 1959

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 3840-CN ngày 21-10-1959
về việc tăng thù lao cho dân công miền núi.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính Khu tự trị Thái Mèo,
Ủy ban Hành chính Khu tự trị Việt bắc,
Ủy ban Hành chính Khu Hồng Quảng,
Ủy ban Hành chính các tỉnh có vùng miền núi,
Bộ Lao động.

Hiện nay ở các vùng miền núi, khí hậu xấu, giá sinh hoạt còn cao, giao thông còn trở ngại nên cần chiếu cố đến hoàn cảnh khó khăn của dân công phục vụ ở miền núi.

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Lao động, Thường vụ Hội đồng Chính phủ, trong phiên họp ngày 9-9-1959 đã quyết định tăng thù lao cho dân công phục vụ ở miền núi mỗi ngày thêm 2 hào.

Căn cứ vào quyết định đó, Thủ tướng Chính phủ quy định mấy điểm cụ thể như sau:

1. Thù lao cho mỗi ngày công của dân công phục vụ ở miền núi:

— Tám hào cho dân công thường,

— Một đồng cho dân công vận tải,

— Một đồng đến một đồng hai hào cho dân công thợ được sử dụng đúng nghề và tùy theo khả năng của mỗi người.

2. Thù lao đối với những ngày đi đường từ địa phương đến công trường, hoặc từ công trường về địa phương và những ngày nghỉ lễ, nghỉ thường lệ, nghỉ vì ốm, vì chờ việc, vì mưa, bão, lụt được quy định như sau:

— Tám hào cho dân công thường và dân công thợ,

— Một đồng cho dân công vận tải.

3. Những nơi nào được quy định là miền núi để áp dụng các chế độ thù lao trên đây, sẽ do các Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh thuộc địa phương quy định; nhưng phải được sự đồng ý của Bộ Lao động.

Miền núi nói đây là những miền khí hậu xấu, đi lại khó khăn, giá sinh hoạt cao...; sinh hoạt ở những nơi đó nói chung có khó khăn rõ rệt hơn miền xuôi.

Ở các vùng khác vẫn thi hành theo chế độ dân công hiện hành.

4. Quy định trên đây bắt đầu thi hành kể từ ngày 1-11-1959.

5. Ông Bộ trưởng Bộ Lao động hướng dẫn Ủy ban Hành chính các khu, các tỉnh có miền núi thi hành chủ trương này.

Hà nội, ngày 21 tháng 10 năm 1959

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

NGHỊ ĐỊNH số 389-TTg ngày 27-10-1959
quy định việc cấp hộ chiếu.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. — Công dân nước Việt nam dân chủ cộng hòa đi ra nước ngoài phải mang theo hộ chiếu.

Điều 2. — Hộ chiếu có ba loại:

- Hộ chiếu ngoại giao,
- Hộ chiếu công vụ,
- Hộ chiếu phổ thông.

Ngoài ra có những giấy tờ được coi có giá trị như hộ chiếu do Bộ Ngoại giao và Bộ Công an quy định.

Điều 3. — Hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ chỉ cấp riêng cho từng người.

Hộ chiếu phổ thông có thể cấp riêng cho từng người hoặc cấp cho tập thể nhiều người đi thành đoàn.

Điều 4. — Hộ chiếu chỉ cấp cho công dân nước Việt nam dân chủ cộng hòa từ 18 tuổi chẵn trở lên.

Những trẻ em dưới 12 tuổi chẵn cùng đi với cha mẹ hoặc người đỡ đầu sẽ được ghi chung vào hộ chiếu của cha hoặc mẹ, hoặc của người đỡ đầu.

Những người từ 12 đến 18 tuổi sẽ được cấp một loại giấy coi như hộ chiếu.

CHƯƠNG II

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU

Điều 5. — Bộ Ngoại giao cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu phổ thông cho những người đi việc công.

Bộ Công an cấp hộ chiếu phổ thông cho những người đi việc tư. Bộ Công an có thể ủy quyền này cho Sở hoặc Ty Công an trong những trường hợp xét cần thiết.

Đối với công dân Việt nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao của nước Việt nam dân chủ cộng hòa cấp:

- Hộ chiếu phổ thông,
- Hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ theo ủy nhiệm của Bộ Ngoại giao.

CHƯƠNG III

HIỆU LỰC CỦA HỘ CHIẾU

Điều 6. — Hộ chiếu riêng cho từng người có thể cấp cho một thời hạn nhiều nhất là 3 năm và có thể được gia hạn một hay nhiều lần. Kể cả những lần gia hạn, thời hạn của hộ chiếu không được quá 5 năm kể từ ngày cấp hộ chiếu.

Hộ chiếu tập thể có thể cấp trong một thời hạn nhiều nhất là 18 tháng.

Điều 7. — Hộ chiếu chỉ có giá trị để đi đến những nước có ghi trong hộ chiếu.

Điều 8. — Mỗi khi xét cần, cơ quan cấp hộ chiếu có thể tuyên bố hộ chiếu hết giá trị và ra lệnh thu hồi hộ chiếu. Lệnh thu hồi hộ chiếu phải được thi hành ngay.

Trong trường hợp khẩn cấp, cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước Việt nam dân chủ cộng hòa ở nước ngoài có thể tạm giữ hộ chiếu lại và đề nghị cơ quan cấp hộ chiếu hủy bỏ hộ chiếu ấy.

CHƯƠNG IV

NHIỆM VỤ NGƯỜI ĐƯỢC CẤP HỘ CHIẾU

Điều 9. — Người được cấp hộ chiếu phổ thông phải nộp một số tiền làm thủ tục phí. Thủ tục phí và cách thức thu thủ tục phí do Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và Bộ Tài chính ấn định.

Điều 10. — Người có hộ chiếu phải mang hộ chiếu theo mình, không được cho mượn hoặc nhờ người khác giữ hộ.

Điều 11. — Khi ra đến nước ngoài, người mang hộ chiếu phải báo cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước Việt nam dân chủ cộng hòa ở nước đó biết.

Điều 12. — Khi ở nước ngoài về, trong thời hạn 7 ngày, người mang hộ chiếu phải nộp lại hộ chiếu cho cơ quan đã cấp hộ chiếu.

Điều 13. — Khi đánh mất hộ chiếu, người đương sự phải khai báo theo thể lệ do Bộ Ngoại giao và Bộ Công an quy định.

Điều 14. — Người nào dùng hoặc làm hộ chiếu giả mạo, tự ý sửa đổi những điều ghi trong hộ chiếu, cho mượn hộ chiếu, sử dụng hộ chiếu của người khác, sẽ bị truy tố trước pháp luật.

Điều 15. — Các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 27 tháng 10 năm 1959

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 390-TTg ngày 27-10-1959 quy định việc thị thực hộ chiếu.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 389-TTg ngày 27 tháng 10 năm 1959 quy định việc cấp hộ chiếu;

Theo đề nghị của các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Công dân Việt nam hay người ngoại quốc ra vào nước Việt nam dân chủ cộng hòa phải mang theo hộ chiếu có thị thực của cơ quan có thẩm quyền của nước Việt nam dân chủ cộng hòa

LawSoft * Tel: +84-8-38456684 * www.ThuVienPhapLuat.com